

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ



# THÔNG TIN GIÁO DỤC QUỐC TẾ

09/2014 – | LƯU HÀNH NỘI BỘ

## NỘI DUNG

3

### **Giáo dục đại học Hoa Kỳ: “Nhất thế giới”**

Martha J. Kanter (ThS. Lê  
Tấn Huỳnh Cẩm Giang dịch)

9

### **Chương trình giáo dục trong thế kỷ XXI**

David Smith (ThS. Huỳnh  
Xuân Nhựt dịch)

14

### **Việc sử dụng dữ liệu về sự hài lòng của sinh viên sẽ mở màn cho các cuộc hội thoại về công cuộc cải tiến liên tục**

Chenicheri Sid Nair,  
Lorraine Bennett (CN. Nguyễn  
Hoàng Thiện dịch)

#### **Ban biên tập:**

**1. PGS.TS. Ngô Minh Oanh**

*oanhngominh@ier.edu.vn*

**2. TS. Nguyễn Kim Dung**

*kimnguyen@ier.edu.vn*

**3. ThS. Nguyễn Ngọc Tài**

*ngoctai@ier.edu.vn*

**4. ThS. Huỳnh Xuân Nhựt**

*nhuthuyh@ier.edu.vn*

#### **Thư ký:**

**Nguyễn Hoàng Thiện**

*hoangthien@ier.edu.vn*

# GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HOA KỲ: “NHẤT THỂ GIỚI”

Martha J.Kanter

ThS. Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang dịch (tiếp theo)

Martha Kanter là Thứ trưởng Bộ trưởng Giáo dục Hoa Kỳ từ tháng sáu năm 2009. Với tư cách này Kanter giám sát các chính sách, chương trình, và các hoạt động liên quan đến giáo dục sau trung học, dạy nghề và giáo dục người trưởng thành, và trợ cấp sinh viên liên bang. Bà có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và cả quản lý và đã từng là thành viên hội đồng quản trị và cố vấn cho nhiều tổ chức ở địa phương, tiểu bang, và quốc gia. Trước khi vào làm việc tại Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, Kanter từng là Hiệu trưởng của trường Đại học Cộng đồng Foothill-De Anza của California, trường này có hơn 45.000 sinh viên. Melissa Apostolides và Jon O'Bergh làm việc tại Bộ Giáo dục Hoa Kỳ có đóng góp cho bài viết này.

## Chương trình Nghị sự Quốc gia về Thúc đẩy Tiếp cận, Chất lượng, và Hoàn thành bằng cấp

### *Tiếp cận và khả năng chi trả*

Các tổ chức giáo dục đại học của Mỹ đang đối mặt với chi phí leo thang và việc cắt giảm mạnh ngân sách. Ngay cả khi sinh viên nhập học tăng, hầu hết các trường đại học và các trường đại học đa ngành đang chịu áp lực chưa từng có về giảm chi phí. Ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học phải đối mặt với việc cắt giảm đáng kể, và nhiều gói hỗ trợ đã giảm về giá trị.

Theo *Measuring Up 2008*, báo cáo quốc gia về giáo dục đại học, từ năm 1982 đến năm 2006, chi phí của giáo dục đại học ở Mỹ đã tăng 439 phần trăm, hơn bốn lần so với tăng chỉ số giá tiêu dùng so với cùng kỳ (Trung tâm Quốc gia Chính sách công và

Giáo dục Đại học, 2008). Chúng ta không thể tăng cường tiếp cận giáo dục đại học trừ khi chúng tôi giữ giá học phí phải chăng cho mọi người ở tất cả các mức thu nhập.

Đáp lại, Quốc hội và Chính quyền Obama đã thực hiện các đầu tư lớn nhất trong việc hỗ trợ sinh viên liên bang kể từ G. I. Bill. Khi Quốc hội thông qua và Tổng thống Obama đã ký Đạo luật Chăm sóc Sức khỏe và Điều giải Giáo dục năm 2010, họ cũng đã phê duyệt kế hoạch của chúng tôi để thực hiện cho vay trực tiếp, tiết kiệm hơn 68 tỉ USD trong thập kỷ tới, chấm dứt trợ cấp cho ngân hàng các khoản vay cho sinh viên đại học. Họ đã chọn để đầu tư phần lớn các khoản tiết kiệm vào sinh viên. Khoản đầu tư lớn nhất đang cung cấp 36 tỷ USD cho Pell Grants trong mười năm tới. Nhìn chung, số tiền viện trợ của liên bang dành cho sinh viên đã tăng gấp đôi kể từ khi Tổng thống

nhậm chức. Kế tiếp, 6 triệu sinh viên đã có thể ghi danh vào đại học do Quỹ Pell tài trợ; ngày nay hơn 8 triệu người nhận tài trợ của Quỹ Pell đang được hưởng cơ hội học đại học. Vào tháng Hai năm 2010, Tổng thống Obama giới thiệu Đạo luật Bảo hộ Pell Grant để duy trì lời hứa về một nền giáo dục đại học cho những sinh viên thậm chí là kinh tế khó khăn nhất trong đất nước chúng ta.

Chúng tôi cũng đã sắp xếp để các sinh viên có thể nộp đơn xin trợ cấp liên bang thông qua Các ứng dụng Miễn phí cho Trợ cấp Liên bang cho Sinh viên (Free Application for Federal Student Aid, FAFSA) - một động thái giúp tăng số lượng người nộp đơn xin trợ cấp 19 phần trăm so với năm ngoái, với mức tăng ròng hơn 12 phần trăm sinh viên từ các gia đình có thu nhập thấp trong số những người tham gia vào 6.000 trường đại học và các trường đại học đa ngành mùa thu năm ngoái trong cả nước. Chúng tôi cũng đơn giản hóa đáng kể sự quan liêu của FAFSA bằng cách giảm các câu hỏi trên tờ đơn mà chính phủ đã có thông tin. Và về lâu dài các nỗ lực đơn giản hóa FAFSA sẽ tiếp tục khi chúng tôi xác định được các cách thức có hiệu quả lâu dài để cung cấp viện trợ liên bang cho sinh viên thông qua công nghệ.

Đạo luật Điều giải cũng cung cấp 2,55 tỷ USD tài trợ bắt buộc hơn 10 năm để nâng cao năng lực của các học viện phục vụ các sắc dân thiểu số để giáo dục được nhiều học sinh hơn và 2 tỷ USD trong vòng bốn năm cho các trường đại học cộng đồng để tăng cường sự tiếp cận, chất lượng và hoàn thành bằng cấp. Và các tiểu bang nhận được trên 750 triệu USD trong năm năm tiếp theo,

nhiều hơn gấp đôi tài trợ hiện tại, cho các Quỹ Thử thách Tiếp cận Đại học để tăng số lượng sinh viên có thu nhập thấp, những người đang chuẩn bị để nhập học và thành công ở trường đại học và quản lý tốt hơn các khoản vay sinh viên của họ.

Trong tháng hai, Tổng thống Obama công bố ngân sách tài khóa năm 2012 của mình. Để thúc đẩy tiếp cận, Tổng thống tiếp tục cam kết của ông với Pell Grants. Trong những năm gần đây, số lượng người nhận tài trợ từ Quỹ Pell đã tăng lên đáng kể - từ 6 triệu người lên 9,6 triệu - đưa đến một khoảng ước tính thiếu hụt 20 tỷ USD ngân quỹ cho chương trình này. Tuy nhiên, Tổng thống có kế hoạch duy trì các khoản trợ cấp tối đa 5.550 USD. Ông đề xuất tiết kiệm tiền theo nhiều cách khác nhau, chủ yếu bằng cách loại bỏ các khoản trợ cấp trong trường trên các khoản cho vay liên bang cho sinh viên tốt nghiệp và chấm dứt một điều khoản tương đối mới cho phép học sinh sử dụng hai Pell Grants trong một năm.

Các đề xuất này của Tổng thống và các đầu tư đáng kể khác trong giáo dục xuất phát bởi ông nhận thức rằng chúng rất là quan trọng để nước Mỹ tiếp tục duy trì cạnh tranh. Tuy nhiên, tổng ngân sách cũng phản ánh một số quyết định khó khăn mà ông đã thực hiện để giải quyết thâm hụt ngân sách. Tổng thống Obama và Bộ trưởng Duncan trông đợi làm việc với Quốc hội để giảm bớt thâm hụt ngân sách một cách có trách nhiệm trong khi cùng lúc, việc đầu tư vào giáo dục là quan trọng đối với tương lai của đất nước chúng ta.

Trong khi đó, các tiểu bang và các học viện đang tìm cách để giảm thiểu tăng học phí đáng kể. Và một loạt các học viện

và hệ thống, bao gồm cả Đại học Cornell, Đại học Bắc Carolina - Chapel Hill, và hệ thống Đại học California đang thực hiện quản lý sáng tạo và hiệu quả hành chính để giảm chi phí và tập trung hóa, sắp xếp, chia sẻ chi phí và chức năng. Những cách thức mô hình hóa đầy nỗ lực này có thể kiểm soát chi phí và tăng năng suất mà không hy sinh chất lượng giảng dạy.

Thời gian để kiếm được một tấm bằng làm cho đại học tốn kém hơn cho sinh viên, gia đình, các học viện và các tiểu bang, và đe dọa chương trình nghị sự về hoàn thành bằng cấp của chúng ta. Chúng ta cần phải đảm bảo sự thông suốt, các chuyển động chính xác rõ ràng ở tất cả các giai đoạn của hệ thống giáo dục và xác định và đầu tư vào chiến lược thúc đẩy hoàn thành đúng tiến độ thời gian và tăng tốc việc đạt được bằng cấp trong khi duy trì chất lượng giáo dục.

Ví dụ, kể từ ngày hôm nay khoảng 44,5 phần trăm trong số các sinh viên đại học cộng đồng đã không được chuẩn bị cho giáo dục đại cương hoặc khóa học nghề nghiệp kỹ thuật, chúng ta cần nghiên cứu và cải thiện đáng kể trong giáo dục bổ sung. Chúng ta cần, và hiện tại không có, dựa trên bằng chứng, các mô hình đẳng cấp thế giới cho các khóa học bổ sung giúp mang lại sinh viên từ trình độ từ cơ bản đến đại học về đọc hiểu trong một thời gian nhất định. Việc chuyển đổi hệ thống từ trước tuổi học đến lớp 12 của chúng ta, việc giảm tỷ lệ bỏ học, và việc vực dậy các trường hiệu suất thấp nhất trong đất nước chúng ta, cuối cùng sẽ giúp các sinh viên và các trường đại học của chúng ta vượt khỏi tiêu chuẩn của hầu hết các doanh nghiệp. Nhưng hiện nay, chúng ta

phải làm tốt hơn nữa với các sinh viên cần sự giúp đỡ để bắt kịp khoa học.

Mục tiêu của chúng ta là làm việc với các học giả và các sinh viên để xác định các chương trình phát triển thúc đẩy việc đạt thành tích học tập nhanh chóng hiệu quả nhất mà kết quả là các sinh viên hoàn thành học phần năm nhất và tính toán hay thống kê. Tiếng Anh ở đại học và toán học vẫn là các khóa học then chốt cho bằng cấp cao đẳng và cử nhân. Khi chúng tôi có thể chia sẻ mô hình này và nhân rộng kết quả hơn nữa, chúng tôi sẽ trên con đường gia tăng cả năng suất và việc hoàn thành bằng cấp.

#### *Đẩy nhanh tiến trình xử lý*

Dự án tăng tốc học tập của trường đại học cộng đồng hạt Baltimore (Accelerated Learning Project, ALP): Các sinh viên học tiếng Anh của chương trình giáo dục phát triển với trình độ cao trung cấp được tham gia học phần tiếng Anh 101 và tham gia một lớp hướng dẫn được giảng dạy bởi một giáo viên tiếng Anh 101. Kết quả là, các sinh viên ALP hầu như vượt qua học phần tiếng Anh 101 và học phần tiếng Anh 103 nhiều hơn một cách đáng kể so với các sinh viên không theo ALP. ALP là một con đường hiệu quả về chi phí hơn để vượt qua học phần tiếng Anh 102 - 2.680 USD so với 3.122 USD.

Hệ thống Tích hợp Giáo dục Cơ bản và Đào tạo Kỹ năng của Trường Đại học Cộng đồng và Kỹ thuật Wasinhton (Integrated Basic Education and Skills Training, I-BEST): Chương trình này cung cấp các khóa học nghề nghiệp trình độ đại học giảng dạy theo nhóm bởi các giáo viên

giảng dạy các kỹ năng cơ bản, và các giáo viên giáo viên dạy chuyên môn/ kỹ thuật. Như một kết quả của sự tùy chỉnh này, việc giảng dạy tập trung vào người học, 51 phần trăm sinh viên của I-BEST hoàn thành một chứng chỉ trong hai năm, so với 14 phần trăm của nhóm so sánh.

*Chất lượng, năng suất, và hoàn thành bằng cấp*

Ngoài các cam kết của chúng tôi về tiếp cận và khả năng chi trả, trọng tâm của chương trình nghị sự giáo dục đại học của chúng tôi là hoàn thành đại học. Chúng tôi nhận ra rằng những cải thiện trong tỷ lệ hoàn thành bằng cấp trong quốc gia không thể tách rời với những cải tiến trong việc tiếp cận, chất lượng và năng suất. Và ở đây, chúng tôi đang sử dụng đòn bẩy pháp lý và tài chính để giúp các trường đại học nâng cao chất lượng các chương trình đại học và sau đại học của Hoa Kỳ.

Tổng thống Obama đã yêu cầu các trường đại học cộng đồng của quốc gia để tốt nghiệp hoặc chuyển chuyên khoảng năm triệu sinh viên từ nay đến năm 2020. Các trường đại học cộng đồng thường được gọi là anh hùng vô danh của hệ thống giáo dục của quốc gia. Là một khu vực giáo dục đại học có giá cả phải chăng nhất, các trường này là những cửa ngõ vào giáo dục đại học cho hàng triệu học sinh. Đại học cộng đồng và kỹ thuật chuyên nghiệp giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng của họ trong việc theo đuổi bằng cao đẳng, cử nhân, và sau đại học. Giấy chứng nhận và bằng cấp chương trình học của họ cũng giúp sinh viên thăng tiến trong nghề nghiệp của mình hoặc thay đổi nghề nghiệp khi điều kiện kinh tế cho phép.

Gần một nửa số sinh viên có được sự khởi đầu của mình trong một trường đại học cộng đồng, bao gồm khoảng một nửa của tất cả các sinh viên thế hệ đầu tiên và dân tộc thiểu số. Tại một số tiểu bang, hơn hai phần ba sinh viên thế hệ đầu tiên và dân tộc thiểu số bắt đầu từ một trường đại học cộng đồng. Như Jill Biden, một giáo sư tiếng Anh tại trường Đại học Cộng đồng Bắc Virginia và là vợ của Phó Tổng thống Joseph Biden, đã nói: "Không có hệ thống giáo dục đại học khác trên thế giới làm nhiều hơn để mở cánh cửa cho những người không đủ khả năng chi trả cho giáo dục sau trung học. Không có hệ thống khác cung cấp cơ hội thứ hai cho những người cần nâng cao kỹ năng làm việc của họ và khả năng có việc làm" (Hội nghị Thượng đỉnh Đại học Cộng Đồng tại Tòa Bạch ốc, ngày 05 tháng 10 năm 2010). Trong vấn đề này, Hoa Kỳ là sự ghen tị của nhiều quốc gia, và chúng ta cần phải xây dựng trên sức mạnh này.

Năm nay, chúng tôi có Tài trợ Đại học Cộng đồng Hỗ trợ Hòa giải Thương mại và Đào tạo Hướng nghiệp để tăng đáng kể việc đạt được kết quả giáo dục và việc làm khi tốt nghiệp trong các trường đại học cộng đồng. Các khoản tài trợ sẽ được quản lý bởi Bộ Lao Động Hoa Kỳ, phối hợp với Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ. Họ sẽ đấu giá cạnh tranh và số tiền 2 tỷ USD tài trợ trong vòng bốn năm tới. Đây là một cơ hội chưa từng có cho các trường đại học cộng đồng để phát triển các chương trình tăng số lượng các bằng cấp và chứng chỉ và khả năng có việc làm của sinh viên.

Chương trình này được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của ngành công nghiệp trong khi thúc đẩy việc học tập của cá nhân

và cải thiện việc bỏ học đại học và thành tích học tập. Các khoản tài trợ sẽ khuyến khích việc khơi tạo các mối quan hệ đối tác hai và bốn năm, sự hợp tác với các doanh nghiệp, và các thiết kế ấn tượng về các chương trình và dịch vụ để tăng cường cầu nối từ giáo dục người trưởng thành đến giáo dục đại học và lực lượng lao động, đặc biệt là cho người trưởng thành có tay nghề thấp.

Các khoản tài trợ mới cũng có thể tài trợ cho các tập đoàn của các học viện đủ tư cách về giáo dục đại học và các đối tác của họ, làm việc cùng nhau trên toàn thể cộng đồng, vùng, tiểu bang, hoặc lĩnh vực công nghiệp. Các tập đoàn sẽ sử dụng kinh nghiệm tập thể để mở rộng và nâng cao năng lực của mình để cung cấp các chương trình giáo dục và đào tạo nghề nghiệp dẫn đến kết quả là nhiều hơn các sinh viên tốt nghiệp từ các học viện hai và bốn năm hoặc có được giấy chứng nhận một năm, và sự đảm bảo có công ăn việc làm mà đó là trung tâm sự phục hồi nền kinh tế Hoa Kỳ.

Để có tiến bộ xa hơn về tỷ lệ hoàn thành bằng cấp đại học, ngân sách tài khóa năm 2012 của Tổng thống bao gồm 1.25 tỷ USD trong năm tiếp theo cho các tiểu bang để thưởng cho các học viện đang dẫn đầu trong việc hoàn thành bằng cấp đại học. Trong năm tài chính 2012, ngân sách cung cấp 123 triệu USD việc cạnh tranh vị trí Nhất thế giới và ngân khoản này sẽ cung cấp vốn bỏ ra để tạo ra các phương pháp mới để cải thiện tỷ lệ đạt được bằng cấp và phát huy hiệu quả trong giáo dục đại học. Quỹ này sẽ thưởng cho các ý tưởng đầy hứa hẹn và các chương trình thành công từ các tiểu bang, các học viện, các tổ chức phi lợi nhuận, và những người khác đã cam kết cải thiện số

lượng và tỷ lệ hoàn thành đại học trên toàn quốc.

Chương trình nghị sự của chúng tôi hoàn thành bằng cấp bao trùm tất cả các học viên của Mỹ. Trên toàn quốc, tỷ lệ đi học đại học đang tăng lên, nhưng vẫn tồn tại một khoảng cách về hoàn thành bằng cấp giữa các nhóm dân tộc thiểu số. Sinh viên người Mỹ gốc Phi lấy bằng cử nhân chỉ là một nửa (18 phần trăm) - và gốc Tây Ban Nha là một phần ba (11 phần trăm) – so với tỷ lệ sinh viên da trắng (34 phần trăm). Sinh viên có thu nhập thấp lấy bằng cử nhân chỉ ở mức một phần tám so với những người đồng học có điều kiện thuận lợi hơn (9 phần trăm so với 75 phần trăm ở độ tuổi 24). Trong nước Mỹ thế kỷ 21, chúng ta phải bác bỏ huyền thoại rằng chủng tộc và nghèo đói là số phận (Susan P. Choy, 2004).

Một số trường đã đạt được mục tiêu này. Các báo cáo của Education Trust 2010 *Top Gainers* and *Top Gap Closers* nhấn mạnh rằng các học viện công lập trên toàn quốc đã thực hiện những cải tiến lớn nhất trong việc thu hẹp hoặc xóa bỏ các khoảng cách về thành tích, bao gồm một số nơi tỷ lệ hoàn thành bằng cấp cho sinh viên dân tộc thiểu số vượt trội hơn các đồng học da trắng của họ. Những thành tựu của các học viện này là những ví dụ cho quốc gia. Nếu việc thu hẹp khoảng cách hoàn thành bằng cấp là có thể làm được trong các học viện ở Maryland, Florida hay California, thì đây có thể và nên là một mục tiêu trên khắp nước Mỹ.

Một số nguồn quỹ quốc gia đang hỗ trợ các trường đại học và các trường đại học đa ngành và các hiệp hội nhà nghề với các kế hoạch để thiết lập và đáp ứng các tiêu

chuẩn hoàn thành bằng cấp đại học, bao gồm cắt giảm các khoảng cách vào học đại học và tốt nghiệp cho người thu nhập thấp và sinh viên các dân tộc thiểu số.

Đồng thời, chúng tôi đang nhìn thấy các trường đại học và đại học đa ngành thực hiện cách tiếp cận đầy hứa hẹn để nâng cao chất lượng các khóa học, phương pháp sư phạm, và hệ thống phân phối của họ - từ việc nâng cao hiệu suất và thành công của sinh viên đến tăng cường các quy trình đảm bảo chất lượng và phục vụ, từ việc trở nên minh bạch hơn về các chi phí giáo dục đại học và kết quả đầu ra đến việc sử dụng công nghệ và các mô hình giảng dạy sáng tạo, từ việc giảm các chi phí đến tăng tỷ lệ hoàn thành bằng cấp.

Khi chúng tôi nhìn về phía trước, chúng tôi vui mừng rằng Tổng thống Obama đã đề xuất ngân quỹ tài trợ ưu đãi cạnh tranh mới quan trọng đối với nỗ lực hoàn thành đại học mà sẽ cho phép các học viện và các tiểu bang tiếp tục cải cách mạnh mẽ để đáp ứng mục tiêu năm 2020 là có tỷ lệ cao nhất về sinh viên tốt nghiệp đại học trên thế giới.

*Thúc đẩy tăng nhanh tỷ lệ hoàn thành bằng cấp: Học gia tốc trong các chương trình liên kết của CUNY's (Accelerated Study in Associate Programs, ASAP):*

Được triển khai năm 2007, đây là chương trình thực nghiệm của Đại học Thành phố New York, được thiết kế để các

sinh viên đại học cộng đồng vượt qua mục tiêu là tốt nghiệp ít nhất một nửa trong nhóm ban đầu là 1.000 sinh viên trong ba năm. Các lãnh đạo thành phố và trường đại học họp mặt vào mùa hè này khen ngợi tỷ lệ tốt nghiệp 55 phần trăm đạt được của chương trình. Chương trình ASAP mang lại một tập hợp các dịch vụ toàn diện và ưu đãi đã được xác định là hữu ích để cải thiện việc chống bỏ học, hiệu suất, và tỷ lệ tốt nghiệp của sinh viên đại học cộng đồng. Khuyến khích tài chính bao gồm miễn học phí cho các sinh viên đủ điều kiện nhận tài trợ, các thẻ đi xe điện ngầm hàng tháng, và sách giáo khoa. Các yếu tố chính của chương trình bao gồm các yêu cầu học toàn thời gian, lịch trình học tập chặt chẽ, nghiên cứu theo nhóm chuyên ngành, lớp học ít sinh viên, các dịch vụ học tập và phát triển nghề nghiệp toàn diện được cung cấp bởi các nhân viên ASAP làm việc toàn thời gian, và một loạt các chương trình đặc biệt.

*Kết quả:* Tỷ lệ tốt nghiệp trong ba năm là 54,9 phần trăm cho sinh viên ASAP, so với 24,1 phần trăm trong nhóm so sánh (Đại học Thành phố New York, Văn phòng Nghiên cứu Thẻ chế và Đánh giá, năm 2010).

**(Còn tiếp)**



# CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRONG THẾ KỶ XXI

David Smith

ThS. Huỳnh Xuân Nhật dịch (tiếp theo)

David Smith là một nhà giáo dục đang làm việc ở Úc. Hiện ông đang làm việc cho tổ chức giáo dục Phillips KPA. David có nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục đại học.

## ***Nguyên tắc 5: Chương trình giáo dục tạo được sự liên thông***

Nhu cầu liên thông, và được liên thông với một điều gì đó vượt khỏi giới hạn của bản thân chúng ta luôn luôn là điều quan trọng, nhưng cả hai nhu cầu này càng trở nên quan trọng ở xã hội Tây Âu. Cũng như vậy, sự chán nản và xa lánh học tập trở nên phổ biến trong giới trẻ, và nhu cầu liên thông – để nhận thấy những kết nối giữa những sự phức tạp, và để cảm nhận kết nối với điều gì đó to hơn bản thân – thì cũng quan trọng không kém đối với người lớn. Với những lý do như thế, liên thông trở thành một nguyên tắc quan trọng đối với những chương trình giáo dục của thế kỷ 21.

### ***Liên thông tất cả các môn học***

Chúng tôi đã nhận thấy rằng trong khi Gardner đề xuất là môn học vẫn là cách tốt nhất để tổ chức học tập chính khóa, cùng lúc ông cũng kêu gọi học tập ‘tổng hợp’: có khả năng rút ra từ những gì những môn học này cung cấp và tạo ra ý nghĩa ngoài sự phức tạp.

Chúng ta biết rằng thế giới - và đặc biệt cuộc sống của chúng ta ở trong đó -

không được ngăn cách. Thật vậy, trong sự phức tạp của thế giới ngày nay, chúng ta không thể cách ly một phần phức tạp khỏi bị tác động của người khác.

Sự khó khăn đối với các môn học là ở chỗ đó. Một mặt các môn học là cách thức nhìn thế giới đã có quá trình tiến hóa qua hàng nhiều thế kỷ, và một số đầu óc vĩ đại trong lịch sử đã đóng góp sự hiểu biết sâu sắc và tài giỏi của mình. Mặt khác, các môn học phát triển rộng rãi tách biệt với môn học khác, và khi chúng ta cố gắng chú tâm và hiểu những vấn đề phức tạp như là duy trì toàn cầu và chủ nghĩa khủng bố chính thống, vốn không còn được chấp nhận nữa.

*... Chúng ta cần đặt vấn đề toàn bộ ý tưởng ‘môn học’. Qua nhiều thế hệ, chúng ta thúc đẩy ý tưởng rằng nghệ thuật, khoa học, nhân văn, và phần còn lại là hoàn toàn khác với nhau. Sự thật là chúng có nhiều điểm chung. Trong nghệ thuật có kỹ năng và tính khách quan tuyệt vời, giống như cái tâm của làm công tác khoa học là có niềm đam mê và khả năng trực giác. Ý tưởng các môn học riêng lẻ không có gì chung với nhau xúc phạm nguyên tắc năng động.*

*Hệ thống trường học nên căn cứ chương trình giáo dục không phải theo ý tưởng môn học riêng lẻ, mà là căn cứ vào ý tưởng môn học phong phú hơn nhiều. Ví dụ, Toán không chỉ là một tập hợp thông tin để học mà là một hệ thống ý tưởng kỹ năng thực hành và kiến thức phức tạp. Nó chính là một môn học – hoặc hơn là một tập hợp các môn học... Ý tưởng môn học làm cho chương trình giáo dục trở nên năng động và dễ thay đổi có tính khả thi là chương trình liên môn.*

(Robinson K. 2009, tr. 247, 248)

Ứng hộ ý kiến này, có hai quyển sách – *Chaos* của James Gleick (1988) và *The Fifth Discipline* của Peter Senge (1990) được xuất bản chỉ cách nhau trong vòng hai năm có lẽ không phải là sự trùng hợp. Cả hai quyển sách đều cùng đưa ra một thông điệp giống nhau, mặc dù Gleick là một nhà khoa học và Senge là một nhà lý luận về tổ chức. Thông điệp của họ là mọi thứ đều có sự kết nối với nhau cho dù chúng ta không hiểu được nó ngay lúc này. Thuyết hỗn nguyên được biết đến nhiều nhất qua ‘Hiệu ứng Bướm Bướm’: khả năng con bướm khuấy động không khí ở Bắc Kinh hôm nay có thể chuyển thành hệ thống đông tố ở New York vào tháng sau (Gleick, tr.8). Senge vận dụng nguyên tắc tương tự vào tư duy tổ chức, đặt tên cho nó là ‘tư duy hệ thống’:

*Công việc và những nỗ lực khác của con người cũng là những hệ thống. Chúng được giới hạn bởi những cơ cấu vô hình các hành động có liên quan với nhau, vốn thường mất nhiều năm để cử nhac một cách đầy đủ các ảnh hưởng của chúng với nhau. Từ khi chúng ta là một phần của sợi dây buộc công việc của chính chúng ta, nhìn*

*thấy được cấu trúc thay đổi tổng thể khó gặp hai lần. Thay vì chúng ta có xu hướng tập trung vào các bức ảnh chụp nhanh của các phần hệ thống riêng lẻ, và tự hỏi tại sao những vấn đề sâu xa nhất của chúng ta chưa bao giờ được giải quyết ... Tư duy hệ thống là một môn học giúp nhìn thấy cái tổng thể ... Ngày nay, tư duy hệ thống cần hơn bất cứ điều gì bởi vì chúng ta ngày càng bị tràn ngập bởi sự phức tạp.*

Nó chỉ là loại hình tổng hợp này – sự liên thông trong thời đại phức tạp – mà học sinh ngày nay cần. Chúng ta cần tổng hợp có ý thức không chỉ trong những môn học, mà còn xuyên qua các môn học, và khuyến khích học sinh tạo sự liên thông của chính các em.

Lịch sử, Địa lý và Kinh tế học có thể thường được thấy là có sự kết nối rõ rệt với nhau và sự kết nối này giúp cho vấn đề có ý nghĩa, nhưng những môn học khác như Nghệ thuật, Âm nhạc, Kịch, Khoa học và Công nghệ cũng có sự liên kết với nhau; khi những liên kết được tạo ra, bức tranh tổng thể càng trở nên phức tạp hơn, nhưng cũng rõ ràng hơn. *Guernica* của Picasso, được sáng tác năm 1937, cố gắng cho thấy sự khiếp sợ được chế tác trên thị trấn Guernica của người Tây Ban Nha khi bị va trúng bởi tại nạn hàng không Nazi năm 1936 trong giai đoạn Nội chiến Tây Ban Nha.

Nó chính là một tác phẩm nghệ thuật, nhưng trong nghiên cứu của Thế Chiến II, tác phẩm này có lẽ làm sâu sắc hơn hiểu biết lịch sử của học sinh bằng cách nào? Chỉ biết rằng Lịch sử cũng được kể lại trong Nghệ thuật, Âm nhạc, Kịch và những hình thức khác cũng dưới dạng lời nói hoặc viết, chính nó là một bài tập tổng hợp.

Chúng ta hy vọng rằng giáo viên giỏi luôn luôn tìm kiếm những loại liên kết này, nhằm khuyến khích học sinh tạo ý nghĩa liên kết. Thảo luận về *Guernica* trong một bài học lịch sử sẽ tạo ra nhiều thứ khác nhau cho các học sinh khác nhau, nhưng nó cũng thu hút hai bán cầu não, và giúp chúng rút ra quyền lực của tổng hợp để kết nối giữa các môn học.

Trong thế giới của thế kỷ 21, những ngày nhìn thấy sự phân chia các môn học, các nền tảng kiến thức riêng biệt là hợp lý và thật sự đã trôi qua. Chúng được kết nối với nhau, và ‘tu duy hệ thống’ bây giờ cần mô tả suy nghĩ của chúng ta về chương trình.

### ***Kết nối xuyên thế giới môn học và thế giới cuộc sống***

Liệu những liên kết có dự định điều này hay không, người lớn ở trường học luôn là những giá trị và niềm tin gương mẫu mà học sinh luôn rèn luyện theo. Những giá trị và niềm tin này được thể hiện thông qua các tiêu chuẩn – ‘cách chúng ta thực hiện ở quanh đây’ - và học tập chuyên sâu có tiếp tục liệu như nó được dự định hay không, trong lớp học chính quy và trong đời sống trường học rộng lớn hơn.

Có những ngụ ý quan trọng ở đây. Đầu tiên, những giá trị và niềm tin làm cơ sở cho chương trình – tất cả những kinh nghiệm dự định được đưa ra bởi trường học, trong cả thế giới môn học và thế giới cuộc sống – cần được thông qua và đồng ý với chúng, vì vậy chúng được sở hữu bởi tất cả các thành viên của công đồng trường học. Và chúng ta cần khớp chúng lại với nhau một cách rõ ràng, ngôn ngữ có thể sử dụng

được. Một cách lý tưởng, những niềm tin và giá trị này sẽ áp dụng cho người lớn và người học, và những điều này được thể hiện trong các tiêu chuẩn: kinh nghiệm, hệ thống và các quy trình được vận dụng mỗi ngày ở trường, trong thế giới cuộc sống và thế giới môn học. Thomas Sergiovanni đã gọi là tập hợp niềm tin, giá trị và tiêu chuẩn này là *hiệp ước* của trường học: một khái niệm mang đến cho nó chất lượng hầu như là thiêng liêng, nhấn mạnh tầm quan trọng chính đáng trong đời sống nhà trường.

*Trong những trường thành công, sự đồng lòng đi sâu (Sergiovanni 1992, p.73). Sự đồng lòng Sergiovanni nói đến là hiệp ước mà ông đề xuất, kết nối tất cả các yếu tố quan trọng trong đời sống trường học thông qua ‘có chủ đích’: mà dòng chảy liên tục của hành động bởi sự lãnh đạo chính quy của tổ chức có tác động thuyết phục sự rõ ràng, đồng thuận và cam kết về những mục đích cơ bản của tổ chức (Sergiovanni, p.73).*

Sự liên thông được thực hiện mỗi ngày, thậm chí hàng giờ, bởi học sinh ở trường, và trong hầu hết các trường học chúng ta sẽ không bao giờ biết hầu hết về chúng; vì nếu biết được nó đang diễn ra, và có mục đích – ý thức và nhất quán làm việc bằng hiệp ước – trở nên đặc biệt quan trọng.

### ***Liên thông và sự kiên cường***

Công việc xây dựng và duy trì hiệp ước thông qua có chủ đích là khó, và thường đòi hỏi trí tuệ và đạo đức. Ý nghĩa của liên thông về ‘tại sao chúng ta ở đây’ mặc dù, là một nỗ lực xứng đáng, vì nó mang lại lợi ích không chỉ cho học thuật, mà còn cho chung. Nghiên cứu về sự kiên cường của những người trẻ tuổi tạo ra sự kết nối rõ rệt cùng

với liên thông với trường học của họ. Nó chính là cộng đồng chính, và nếu họ cảm nhận giá trị và họ phụ thuộc, và có tiếng nói với những gì xảy ra ở đó, sự kiên cường có thể được vững bền. (Hawke 2003).

Nhà tâm lý học của Harvard Robert Kegan đề xuất rằng cách tốt nhất các trường có thể nuôi dưỡng thế hệ trẻ thông qua thời thanh thiếu niên và tăng cường tính kiên cường của họ là cung cấp hỗn hợp sáng tạo gồm thách thức và ủng hộ. Nếu những hoạt động dựa trên hỗn hợp này có thể đan kết lại suốt đời sống trường học, học sinh sẽ thành công ở một số thách thức và thất bại và phạm sai lầm ở những thách thức khác. Điều quan trọng là họ thực hiện, và nếu sự ủng hộ ở đó, cảm giác liên kết sẽ phát triển, với những lợi ích chung và cá nhân đi cùng với nó (Kegan 1994). Và mạo hiểm lập đi lập lại, cảm giác liên kết này sẽ rút ra được từ cả hai bán cầu não trái và bán cầu não phải.

### ***Liên kết với thế giới ngoài trường học***

Mỗi giáo viên đều có trải nghiệm niềm vui giảng dạy cái gì đó và nhận ra rằng học sinh thành thật liên kết nó với đời sống của họ. Chúng tôi gọi nó là học sâu, và nó phát triển tốt vượt khỏi sự liên quan đến bài tập hoặc bài viết: nó thực sự trao cho học sinh tạo ra ý nghĩa của thế giới, và có lẽ trở thành người tốt hơn. Nó thường diễn ra theo cách không đoán trước được, và quan trọng là sẵn sàng tạo ra sự liên kết, vì có lúc khi nó xảy ra học sinh không thể nhận ra sự liên kết sâu hơn họ đang tạo ra.

*Kinh nghiệm của tôi đơn giản là tín nhiệm tạo nên trách nhiệm. Tạo điều kiện cho học sinh chọn một chủ đề, trao cho hội*

*đồng học sinh quyền lực thật, chỉ tăng sự tham gia và trách nhiệm.*

(học sinh nam người Đan Mạch)

*Điều quan trọng nhất là cảm thấy như người cộng tác, được hiểu nghiêm túc và cảm nhận tầm quan trọng của công việc bạn thực hiện.*

(học sinh nữ người Đan Mạch)

*Dân chủ là một điều gì đó xa lạ, và rất khó để xác định giới hạn. Nhưng điều quan trọng nhất là nhớ chúng tôi trong mọi quyết định, lắng nghe chúng tôi, và sử dụng chúng tôi như những người cộng tác không chỉ người nào đó bạn hỏi khi mọi thứ được quyết định. Chúng tôi không yêu cầu bạn giao tất cả trách nhiệm cho chúng tôi, nhưng bạn thật sự phải hướng dẫn chúng tôi ra quyết định đúng.*

(học sinh nữ người Đan Mạch)

Những câu nói trích dẫn này từ những học sinh ở trường của Đan Mạch, và Giáo sư Lejf Moos chia sẻ cho tôi khi tôi đến thăm Copenhagen năm 2005. Từ trải nghiệm của tôi họ có thể là học sinh ở bất kỳ đâu. Họ không muốn điều hành trường học, nhưng họ thật sự muốn có tiếng nói. Khi tiếng nói được bộ phận lãnh đạo và giáo viên xem xét một cách nghiêm túc, sẽ có cảm nhận liên kết rộng rãi giữa học sinh và nhà trường. Dựa vào nghiên cứu và kinh nghiệm, có thể có sự thật là khi điều này xảy ra nó cũng lan tới thành quả và học tập của học sinh, cũng như tới sự hiểu biết cách thức một xã hội dân chủ của họ hoạt động, và cam kết của họ với điều này khi họ rời khỏi nhà trường. Mặc dù tôi tự hỏi học sinh thật sự hiểu điều cuối cùng đó đầy đủ như thế

nào: chỉ học sinh thứ ba ở trên đường như nhìn thấy điều đó. Quan trọng là họ phải thấy nó, bởi vì kinh nghiệm của họ trong việc ra quyết định và đóng góp vào đời sống học đường là đang chuẩn bị cho họ đóng vai trò có ý nghĩa trong xã hội dân chủ: một xã hội mà lối sống của nó có lẽ rơi vào thách thức khi thế kỷ 21 phát triển.

Ảnh hưởng cá nhân trực tiếp nhiều hơn, và ở một mức độ trực tiếp hơn, là cách mà những thứ xảy ra ở nhà trường liên kết với thế giới công việc. Trong nghiên cứu rộng khắp nước Úc có hỏi ý kiến của các tổ chức từ kinh doanh nhỏ đến các tập đoàn lớn, các nhà tuyển dụng nhận ra các kỹ năng và thuộc tính sau đây là những thứ hầu hết họ đều cần từ nhà trường và những sinh viên tốt nghiệp đại học tìm kiếm việc làm:

#### **Khung kỹ năng tuyển dụng**

1. Giao tiếp
2. Làm việc nhóm
3. Giải quyết vấn đề
4. Tự quản lý
5. Tổ chức và lập kế hoạch
6. Ứng dụng công nghệ
7. Học tập
8. Sáng kiến và dám làm

Có lẽ có một sự thích hợp ở đây với những gì hầu hết các trường tin là nên thể hiện trong chương trình giáo dục của họ, nhưng chúng có xảy ra ở nơi mà sự thích hợp này thực sự đáng quan tâm, và chúng ta có ý thức tạo liên kết cho học sinh với cách thức tất cả sự thích hợp này liên quan đến thế giới ngoài trường học hay không? Những liên kết thường rõ ràng đối với chúng ta, những người lớn, nhưng những thứ mà học sinh Đan Mạch đang nói đến, và tám ‘kỹ năng’ nhận định ở bên, có lẽ không có mối liên kết rõ rệt với thế giới ngoài trường học trừ phi chúng được chỉ ra một cách rõ ràng. Những thứ này thực sự đang chuẩn bị cho học sinh vào thế giới của thế kỷ 21, và chúng cần biết chúng là ai; xác định rõ ràng ‘những liên kết’ như là một nguyên tắc quan trọng làm cơ sở cho chương trình giáo dục chắc chắn sẽ giúp mọi người nhớ lại nó quan trọng như thế nào.

*(Còn tiếp)*

# VIỆC SỬ DỤNG DỮ LIỆU VỀ SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN SẼ MỞ MÀN CHO CÁC CUỘC ĐỐI THOẠI

**Chenicheri Sir Naid, Lorraine Bennett**

**Nguyễn Hoàng Thiện dịch**

Sid Nair là giáo sư về phát triển giáo dục đại học thuộc Trung tâm vì sự tiến bộ của dạy và học (CATL), Đại học Tây Úc, Perth. Công trình nghiên cứu của ông nhằm vào các lĩnh vực về chất lượng của hệ thống giáo dục đại học, lớp học, môi trường học tập, và thực hiện các cải tiến dựa trên phản hồi của các nhà tài trợ tại Úc. Những ấn bản gần đây bao gồm “Lãnh đạo và Quản lý chất lượng trong giáo dục đại học” và “Phản hồi của sinh viên: Nền tảng cho hệ thống đảm bảo chất lượng hiệu quả trong giáo dục đại học”. Ông có kinh nghiệm giảng dạy rộng rãi trong các ngành khoa học ứng dụng tại Canada, Singapore, Úc và là một chuyên gia tư vấn quốc tế về chất lượng và đánh giá bậc giáo dục đại học. Địa chỉ liên lạc với ông: [sid.nair@uwa.edu.au](mailto:sid.nair@uwa.edu.au).

Phó giáo sư Lorraine Bennett công tác tại một trung tâm mới có tên là Trung tâm vì sự cách tân trong học tập và thực hành chuyên nghiệp (CLIPP) tại Đại học Ballarat ở bang Victoria, Úc. Bà đã nhận được hai phần tài trợ từ Hội đồng dạy và học của Úc (ALTC); bà thường xuyên tư vấn, phát biểu, và xuất bản sách báo viết về các vấn đề dạy và học; Bà còn hoạt động tích cực tại các cấp tiểu bang, quốc gia và quốc tế về vấn đề phát triển giáo dục và lĩnh vực chất lượng. Địa chỉ liên hệ với bà: [lorraine.bennett@ballarat.edu.au](mailto:lorraine.bennett@ballarat.edu.au).

## **Tóm tắt**

Bài viết này xem giá trị tiếng nói của sinh viên là chất xúc tác cho các buổi nói chuyện và thảo luận ban đầu về thiết kế và thực hiện các kế hoạch hành động nhằm cải thiện liên tục chất lượng trong giáo dục đại học. Một khảo sát tình huống cho thấy dữ liệu về sự hài lòng của sinh viên và thông tin phản hồi thu thập được thông qua những học phần (môn học) đánh giá tại một trường đại học nghiên cứu chuyên sâu lớn ở Úc đã được đúc kết nhằm thông báo một chiến lược can

thiệp với mục đích giải quyết những điểm đáng quan tâm về thiết kế bài giảng và chương trình dạy học. Khi làm việc với các dữ liệu này, đội ngũ nghiên cứu đã xác định và ưu tiên những lĩnh vực cần được cải tiến và tập trung tạo ra những thay đổi có tác động lớn đến việc học tập của sinh viên. Trong khi sáng kiến nâng cao chất lượng một cách hệ thống này được phát triển để đáp ứng lại phản hồi của sinh viên tại một trường đại học, thì lại có ý kiến cho rằng cách tiếp cận này phù hợp và khả dụng với các trường đại học trên toàn thế giới đang

tập trung nâng cao chất lượng học tập và trải nghiệm của sinh viên.

### **Giới thiệu**

Trong thập kỷ qua, ngày càng có nhiều người quan tâm hơn tới chất lượng của chương trình giáo dục đại học quốc tế. Các trường Đại học thường bắt đầu "hành trình trách nhiệm" bằng cách xem xét phương pháp và giáo trình sư phạm của họ. Họ còn đặc biệt quan tâm nhiều hơn đến thông tin phản hồi từ sinh viên. Bennett và Nair đã xác định các trường đại học đang sử dụng thông tin từ những đánh giá của sinh viên với nhiều mục đích khác nhau. Một số các mục đích bao gồm:

- Những phản hồi mang tính dự đoán về khả năng giảng dạy có thể hỗ trợ cho việc phát triển và nâng cao chất lượng giảng dạy.
- Những dữ liệu hữu ích làm cơ sở cho việc thiết kế và cải tiến sau này cho các môn học, khóa học, chương trình giảng dạy và đào tạo.
- Thước đo hiệu quả giảng dạy được sử dụng trong việc ra quyết định hành chính, ví dụ như, quản lý kết quả thực hiện và thẩm định phát triển.
- Thông tin ban đầu cho những ai đang và sẽ là sinh viên lựa chọn các môn học và khóa học cho mình.
- Biện pháp đánh giá chất lượng của các môn học và khóa học ngày càng trở nên gắn liền với quỹ tài trợ.

Đối với nhiều trường đại học, tầm quan trọng của các biện pháp liên quan đến chất lượng của các môn học, khóa học,

chương trình học và những trải nghiệm của sinh viên được phản ánh bằng những giá trị, nguyện vọng, các tài liệu chiến lược và bản chất của tổ chức. Trong khi nhận thức về mục đích của những đánh giá tại các trường đại học ngày càng tăng, thì gần đây các trường đại học mới bắt đầu tập trung một cách hệ thống và chiến lược vào vai trò của các dữ liệu mà họ thu thập được. Sự tích hợp giữa thông tin phản hồi của sinh viên và quá trình đảm bảo chất lượng hiện đang phổ biến ở hầu hết các trường trên toàn thế giới. Thông tin phản hồi của sinh viên có thể không chỉ dùng để đánh giá chất lượng hiện tại của các khóa học, mà còn để xác định hướng cải tiến, chẳng hạn như trong lớp học và phòng thí nghiệm thực hành, cũng như chất lượng tổng thể của môi trường giáo dục

Bài viết này đề cập đến một cuộc nghiên cứu về cách làm việc với dữ liệu thu thập từ sinh viên và việc phát triển một chiến lược cải thiện mang tính hệ thống là điều đáng để tiếp tục theo đuổi. Kết quả là cho đến nay, những điều này đang khuyến khích việc cải tiến phương pháp sư phạm và thiết kế chương trình giảng dạy. Hơn nữa, các kết quả cho thấy phương pháp tiếp cận can thiệp có mục tiêu đã phát triển một cách có chiến lược và có khuôn khổ nhằm xử lý dễ dàng các vấn đề tồn tại. Sau khi phương pháp can thiệp được áp dụng, những ý kiến của các giảng viên và sinh viên cho thấy họ đã có 1 cái nhìn rõ hơn về khái niệm dạy và học, điều đó đã khai phá những lối suy nghĩ không thể tiếp cận trước đây về việc học, giảng dạy và đánh giá.

Nghiên cứu từ một trong những thành viên Nhóm G8, là nhóm các trường đại học hàng đầu của Úc. Đó là một tổ chức

lớn mang tính quốc tế hóa cao và nghiên cứu chuyên sâu, đồng thời là ngôi nhà của hơn 56.000 sinh viên đến từ hơn 130 quốc gia. Đây là một tổ chức đa dạng, hoạt động trên 6 trường đại học Úc và hai cơ sở nữa ở nước ngoài. Tổ chức này cũng cung cấp một số lượng lớn các khóa học thông qua quan hệ đối tác ở các nước khác như Singapore, Hồng Kông, và Indonesia.

## **Phương pháp tiếp cận**

### **Thu thập dữ liệu**

Năm 2002, chính sách của trường đại học về việc đánh giá các học phần đã được sửa đổi để mỗi học phần có thể được đánh giá ít nhất mỗi năm một lần theo yêu cầu thay vì chu kỳ ba đến năm năm như trước đây. Thuật ngữ "học phần" đề cập đến bộ môn được giảng dạy; và, trong ngữ cảnh của tổ chức giáo dục đại học được mô tả trong bài nghiên cứu này, thì nó đề cập đến một "môn học" riêng lẻ mà sinh viên phải theo học. Học phần hay môn học được sử dụng thay thế cho nhau và là thành phần của một khóa học hoặc đôi khi là một chương trình giảng dạy mà sinh viên có thể nhận được bằng hoặc chứng chỉ sau khi hoàn tất.

Công việc đánh giá được hoàn tất thông qua một cuộc khảo sát tại thời điểm đó bao gồm 8 câu hỏi chuẩn chung bậc đại học cho tất cả các khoa với các tùy chọn, bao gồm tối đa 10 câu hỏi thông thường cho tất cả các học phần của một khoa riêng lẻ. Bảng 1 là tám câu hỏi đại học tiêu chuẩn với các mức trả lời.

### **Bảng 1: Những câu hỏi Đại học và các mức trả lời (xem cuối bài)**

Ngoài ra, sinh viên còn có cơ hội đóng góp ý kiến bằng văn bản cho hai câu hỏi mở, một câu dùng để lấy thông tin phản hồi về các khía cạnh tốt nhất của học phần và câu còn lại là về những gì nên được cải thiện.

Để thuận lợi cho việc thực hiện cuộc khảo sát tất cả các học phần ở các trường, Trung tâm Chất lượng giáo dục đại học (CHEQ) đã giới thiệu một hệ thống quản lý khảo sát mới cả trên giấy lẫn trên các trang web. Tại thời điểm diễn ra nghiên cứu này, có khoảng 7.000 học phần được đánh giá bằng phương pháp trên giấy hoặc trực tuyến. Mặc dù được phép sử dụng cả 2 phương pháp thu thập thông tin nêu trên, nhưng các học phần được báo cáo trong bài viết này chỉ sử dụng phương thức quản lý trên giấy. Các Khoa quản lý tất cả các bài khảo sát theo cách này nhằm đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu đã thu thập được. Cách nghiên cứu này chỉ nhằm vào 8 câu hỏi tiêu chuẩn bậc đại học bởi vì các tiêu chí của các Khoa là khác nhau, ngược với chính sách dự kiến, và do đó có quá nhiều khác biệt để có thể áp dụng hiệu quả các phương pháp so sánh.

*(Còn tiếp)*



**Bảng 1: Những câu hỏi Đại học và các mức trả lời**

		Hoàn toàn đồng ý	Không đồng ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Không khả dụng	Không biết
1	Với tôi các mục đích của học phần này được thể hiện rõ ràng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Các học phần giúp tôi đạt được mục tiêu học tập của mình.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Tôi thấy đây là học phần kích thích trí tuệ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Tôi thấy các nguồn thông tin cung cấp cho các học phần rất có ích	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	Tôi nhận được thông tin phản hồi mang tính xây dựng về công việc của tôi.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	Các thông tin phản hồi mà tôi nhận, được cung cấp kịp thời để giúp tôi cải thiện.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	Tổng số các công việc cần thiết của tôi cho các học phần này là thích hợp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	Nói chung tôi hài lòng với chất lượng của học phần này.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

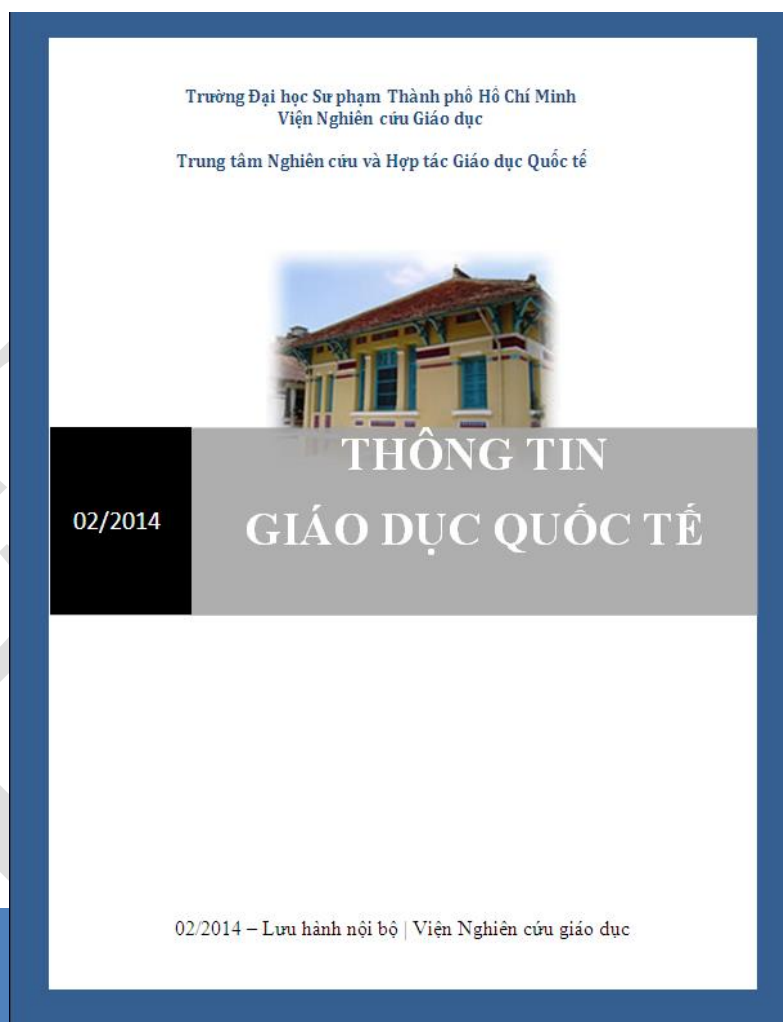
## **MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC**

### **Tham gia khóa tập huấn về chương trình giáo dục Fastrackids tại Hoa Kỳ**

Từ ngày 21/9 đến 03/10/2014, Phó Viện trưởng TS. Nguyễn Kim Dung đã có chuyến đi đến Hoa Kỳ để tham gia khóa tập huấn giáo dục Fastrackids.

Fastrackids là một chương trình nhằm chuẩn bị cho trẻ nhỏ ở độ tuổi mầm non và tiểu học những kiến thức cần thiết để có thể thích ứng với môi trường sống không ngừng biến động. Chương trình quốc tế Fastrackids ra đời năm 1998 nhằm cung cấp những kỹ năng và làm giàu kiến thức cho trẻ từ 3 đến 9 tuổi. Ngày nay, đã có hàng ngàn trẻ em của hơn 30 quốc gia trên thế giới đã và đang tham gia chương trình Fastrackids. Chương trình được tôn vinh là một trong những chương trình tốt nhất dành cho trẻ.

Thông tin Giáo Dục Quốc Tế tháng 09 năm 2014



**Thông tin Giáo dục Quốc tế** rất mong nhận được sự cộng tác về bài viết, thông tin và nhận xét, góp ý của cán bộ, giảng viên, và sinh viên trong cũng như ngoài trường.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên lạc:

**Địa chỉ:** 280 An Dương Vương, Quận 5. Tp. Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (08)38355100

**Email:** [ciecer@ier.edu.vn](mailto:ciecer@ier.edu.vn)